

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂNĐơn vị tiến hành công việc bức xạ: **Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam**

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 12/2021 – 02/2022

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế	Mã số liều kế	Hp(10) (mSv)	Hp(0.07) (mSv)	Hp(3) (mSv)	Liều hiệu dụng (mSv)	Ghi chú
1	Liều kế phòng (AMD)	5725	0.058	-	-	-	x
2	Nguyễn Trường Khang	5727	0.039	-	-	-	x
3	Trần Văn Thắng	5728	0.047	-	-	-	x
4	Nguyễn Thanh Bản	7001	0.038	-	-	-	x
5	Trần Văn Phong	7002	0.039	-	-	-	x
6	Hồ Trọng Nghĩa	70042	0.061	-	-	-	x
7	Nguyễn Minh Điền	70046	0.095	-	-	-	x

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt ¼ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phông bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.

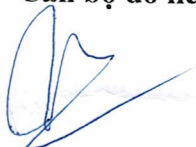
Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong thời gian từ tháng 12/2021 – 02/2022 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo thông tư 19/2012/TT-BKHCN.

Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều



Nguyễn Thị Ngọc Huệ

**TM. Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân**


Lưu Anh Tuyên

TP.HCM, ngày 08 tháng 3 năm 2022

Phó Giám Đốc phụ trách

Hồ Mạnh Dũng

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Số: 71 - II /KQLK-TTHN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: **Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam**

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 3 – 5/2022

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế	Mã số liều kế	Hp(10) (mSv)	Hp(0.07) (mSv)	Hp(3) (mSv)	Liều hiệu dụng (mSv)	Ghi chú
1	Liều kế phòng (AMD)	5725	0.081	-	-	-	x
2	Nguyễn Trường Khang	5727	0.169	-	-	-	
3	Trần Văn Thắng	5728	0.079	-	-	-	x
4	Trần Văn Phong	7002	0.113	-	-	-	
5	Lê Văn Thông	8148	0.129	-	-	-	
6	Hồ Trọng Nghĩa	70042	0.098	-	-	-	x
7	Nguyễn Minh Điền	70046	0.074	-	-	-	x
8	Nguyễn Văn Tập	70048	0.084	-	-	-	x

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phòng bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.

Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong thời gian từ tháng 3 – 5/2022 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020.

Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều

Nguyễn Thị Ngọc Huệ

Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân

Lưu Anh Tuyền

TP.HCM, ngày 08 tháng 6 năm 2022

TUQ. GIÁM ĐỐC

Trưởng Phòng Hành Chính - Tổng Hợp



KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Số: 71 - III /KQLK-TTHN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: **Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam**

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 6 – 8/2022

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế	Mã số liều kế	Hp(10) (mSv)	Hp(0.07) (mSv)	Hp(3) (mSv)	Liều hiệu dụng (mSv)	Ghi chú
1	Liều kế phòng (AMD)	5725	0.069	-	-	-	x
2	Trần Văn Thắng	5728	0.083	-	-	-	x
3	Huỳnh Tấn Phát	7002	0.082	-	-	-	x
4	Lê Văn Thông	8184	0.071	-	-	-	x
5	Hồ Trọng Nghĩa	70042	0.099	-	-	-	x
6	Nguyễn Văn Tập	70048	0.114	-	-	-	

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phông bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.


Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong thời gian từ tháng 6 – 8/2022 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020.

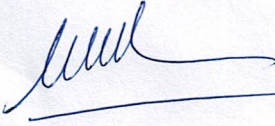
Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều


Nguyễn Thị Ngọc Huệ

Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân


Lưu Anh Tuyên

TP.HCM, ngày 09 tháng 9 năm 2022

TUQ. GIÁM ĐỐC
Trưởng Phòng Hành Chính - Tổng Hợp



Ninh Đức Tuyên

KẾT QUẢ ĐO LIỀU CÁ NHÂN

Số: 71 - IV /KQLK-TTHN

Đơn vị tiến hành công việc bức xạ: Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam

Địa chỉ: Số 9 VSIP đường số 6, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương

Loại liều kế: LiF

Thiết bị đo liều: TLD Reader (Rados Re2000)

Loại nguồn tiếp xúc: Tia X

Khoảng thời gian đo: từ tháng 9 – 11/2022

Danh sách nhân viên bức xạ được theo dõi liều xạ cá nhân:

TT	Họ và tên nhân viên/ Vị trí đặt liều kế	Mã số liều kế	Hp(10) (mSv)	Hp(0.07) (mSv)	Hp(3) (mSv)	Liều hiệu dụng (mSv)	Ghi chú
1	Liều kế phông (AMD)	5725	0.063	-	-	-	x
2	Trần Văn Thắng	5728	0.090	-	-	-	x
3	Lê Văn Thông	8184	0.150	-	-	-	
4	Huỳnh Tấn Phát	8187	0.117	-	-	-	
5	Hồ Trọng Nghĩa	70042	0.085	-	-	-	x
6	Nguyễn Văn Tập	70048	0.081	-	-	-	x

Ghi chú:

- Hp(3) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 3 mm.
- Hp(0.07) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 0.07 mm.
- Hp(10) là tương đương liều cá nhân ở độ sâu dưới da 10 mm.
- (x) trường hợp có giá trị nhỏ hơn 0.1 mSv.
- (*) trong trường hợp giá trị vượt $\frac{1}{4}$ giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- (**) trong trường hợp giá trị vượt giá trị giới hạn liều nghề nghiệp.
- Kết quả thu được ở trên là giá trị thực sau khi đã trừ phông bức xạ tự nhiên.
- Vì đơn vị chỉ mới sử dụng liều kế Hp(10) nên việc đánh giá liều bức xạ nhân viên chỉ dựa trên giá trị đo của loại liều kế này.

Kết luận:

Kết quả cho thấy liều bức xạ nghề nghiệp của các nhân viên của đơn vị trong thời gian từ tháng 9 – 11/2022 đều nằm trong mức giới hạn liều đối với nhân viên bức xạ theo Nghị định 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020.

Khuyến cáo:

- Sử dụng liều kế cá nhân đúng quy cách được hướng dẫn.
- Gửi đọc kết quả liều kế cá nhân theo đúng thời hạn quy định (03 tháng/lần).

Cán bộ đo liều

Nguyễn Thị Ngọc Huệ

Phụ trách phòng Vật lý
và Phân tích Hạt nhân

Lưu Anh Tuyên

TP.HCM, ngày 05 tháng 12 năm 2022

TUQ. GIÁM ĐỐC

Trưởng Phòng Hành Chính - Tổng Hợp



Ninh Đức Tuyên